

Bộ 19 bài tập trắc nghiệm Sinh 6 Bài 32: Các loại quả

Câu 1. Dựa vào đặc điểm của vỏ quả và hạt, loại quả nào dưới đây được xếp cùng nhóm với quả mơ?

- A. Nho
- B. Cà chua
- C. Chanh
- D. Xoài

Câu 2. Quả nào dưới đây là quả khô không nở?

- A. Chò
- B. Lạc
- C. Bò kết
- D. Tất cả các phương án đưa ra

Câu 3. Khi chín, vỏ của quả nào dưới đây không có khả năng tự nứt ra?

- A. Quả bông
- B. Quả me
- C. Quả đậu đen
- D. Quả cải

Câu 4. Phát biểu nào dưới đây là đúng?

- A. Quả mọng được phân chia làm 2 nhóm là quả thịt và quả hạch.
- B. Quả hạch được phân chia làm 2 nhóm là quả thịt và quả mọng.
- C. Quả thịt được phân chia làm 2 nhóm là quả hạch và quả mọng.
- D. Quả thịt được phân chia làm 2 nhóm là quả khô và quả mọng.

Câu 5. Quả thìa là được xếp vào nhóm nào dưới đây?

- A. Quả khô không nở

B. Quả khô nẻ

C. Quả mọng

D. Quả hạch

Câu 6. Quả nào dưới đây không phải là quả mọng?

A. Quả đu đủ

B. Quả đào

C. Quả cam

D. Quả chuối

Câu 7. Dựa vào đặc điểm của thịt vỏ và hạt, quả dứa được xếp cùng nhóm với

A. Quả đậu Hà Lan.

B. Quả hồng xiêm.

C. Quả xà cừ.

D. Quả mận.

Câu 8. Loại “hạt” nào dưới đây thực chất là quả?

A. Tất cả các phương án đưa ra

B. Hạt lúa

C. Hạt ngô

D. Hạt sen

Câu 9. Củ nào dưới đây thực chất là quả?

A. Củ su hào

B. Củ đậu

C. Củ lạc

D. Củ gừng

Câu 10. Nhóm nào dưới đây gồm những quả hạch?

- A. Chanh, hồng, cà chua
- B. Táo ta, xoài, bơ
- C. Cau, dừa, thìa là
- D. Cải, cà, khoai tây

Câu 11: Trong các quả sau, nhóm quả khô nẻ gồm

- A. Quả chò, quả thìa là, quả ké đầu ngựa.
- B. Quả cải, quả bông, quả đậu đen.
- C. Quả táo, quả chi chi, quả đậu xanh.
- D. Quả mơ, quả chanh, quả ổi.

Câu 12: Trong các quả sau, nhóm quả khô không nẻ gồm

- A. Quả chò, quả thìa là, quả ké đầu ngựa.
- B. Quả cải, quả bông, quả đậu Hà Lan.
- C. Quả táo, quả chi chi, quả cây xấu hổ.
- D. Quả mơ, quả chanh, quả thóc (hạt thóc).

Câu 13: Dựa vào đặc điểm của vỏ quả có thể chia các quả thành 2 nhóm chính là

- A. Quả khô nẻ và quả khô không nẻ.
- B. Quả khô nẻ và quả hạch.
- C. Quả khô không nẻ và quả hạch.
- D. Quả khô và quả thịt.

Câu 14: Đặc điểm chính phân biệt quả khô và quả thịt là

- A. Vỏ quả.
- B. Hạt nằm trong quả.
- C. Thịt quả.
- D. Cả A và C.

Câu 15: Đặc điểm nào không có ở quả thịt?

- A. Vỏ quả mềm, dày chứa thịt.
- B. Quả gồm toàn thịt quả hoặc mọng nước.
- C. Trong phần vỏ quả có hạch cứng bọc lấy hạt.
- D. Vỏ quả khô, mỏng, cứng, tự nứt khi chín.

Câu 16: Người ta phải thu hoạch đỗ xanh và đỗ đen trước khi quả chín khô vì

- A. Khi chín quả dễ bị thối không thu hoạch được.
- B. Khi chín khô hạt sẽ bị hỏng không thu hoạch được.
- C. Khi chín khô vỏ quả nẻ làm hạt rơi xuống đất khó thu hoạch.
- D. Khi chín khô vỏ quả dính chặt vào hạt nên khó thu hoạch.

Câu 17: Dựa vào đặc điểm hình thái vỏ quả có thể chia quả thành mấy nhóm chính?

- A. Nhóm quả có màu đỏ và nhóm quả có màu nâu
- B. Nhóm quả khô nẻ và nhóm quả mọng
- C. Nhóm quả hạch và nhóm quả khô không nẻ
- D. Nhóm quả khô và nhóm quả thịt

Câu 18: Trong các quả sau đây nhóm nào gồm toàn quả khô?

- A. Củ lạc, quả dưa, quả đu đủ, quả táo
- B. Quả cà chua, quả ớt, quả thìa là, quả chanh
- C. Quả đậu bắp, quả đậu xanh, quả đậu Hà Lan, quả cải
- D. Quả bồ kết, quả chuối, quả nho, quả đậu đen

Câu 19: Trong các nhóm quả sau đây nhóm nào gồm toàn quả thịt?

- A. Quả chò, quả cam, quả vú sữa, quả bồ kết
- B. Quả mơ, quả đào, quả xoài, quả dưa hấu, quả đu đủ
- C. Quả cải, quả cam, quả bông, quả dưa hấu

D. Quả đỗ đen, quả hồng xiêm, quả chuối, quả bầu

Đáp án bộ câu hỏi trắc nghiệm Sinh lớp 6 Bài 32: Các loại quả

Câu 1: D

Câu 2: D

Câu 3: B

Câu 4: C

Câu 5: A

Câu 6: B

Câu 7: D

Câu 8: A

Câu 9: C

Câu 10: B

Câu 11: D

Câu 12: A

Câu 13: B

Câu 14: A

Câu 15: D

Câu 16: C

Câu 17: C

Câu 18: A

Câu 19: B